

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2035
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030				
		2026	2027	2028	2029	2030
1	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định	55%	58%	60%	62%	64%
2	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định	100%	100%	100%	100%	100%
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định	84%	87%	90%	95%	100%
4	a) Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định	90%	93%	95%	98%	100%
	b) Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định	100%	100%	100%	100%	100%
5	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác) bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định	100%	100%	100%	100%	100%
6	a) Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo quy định	100%	100%	100%	100%	100%
	b) Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh theo quy định	55%	70%	80%	90%	100%

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030				
		2026	2027	2028	2029	2030
7	a) Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định	87%	95%	100%	100%	100%
	b) Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật	20%	50%	70%	90%	100%
8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, giáo dục sức khỏe tâm thần	89%	92%	95%	98%	100%
9	a) Tỷ lệ người học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông được kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám sàng lọc bệnh tật và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	100%	100%	100%	100%	100%
	b) Tỷ lệ người học trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp được khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	100%	100%	100%	100%	100%

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2035
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường				
1	Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về sức khỏe học đường theo quy định của Trung ương	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các Sở, ngành liên quan, UBND xã, phường	Kế hoạch, văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
II	Ưu tiên bố trí nhân lực và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác y tế trường học				
1	Rà soát nhu cầu, tham mưu bố trí nhân viên y tế trường học tại các cơ sở giáo dục theo lộ trình của Chương trình	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, UBND xã, phường	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, UBND xã, phường	Các lớp tập huấn, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
III	Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe học đường				
1	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục và địa phương rà soát, đầu tư, nâng cấp phòng y tế trường học; bổ sung thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường	Sở Y tế, Sở Tài chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
2	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo	Sở Giáo dục và	Sở Nông nghiệp và	Báo cáo	Thường

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	dục và địa phương cải tạo, nâng cấp công trình nước sạch, nhà vệ sinh trường học; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường trường học	Đào tạo	Môi trường, Sở Y tế, UBND xã, phường	kết quả thực hiện	xuyên
IV	Công tác truyền thông, giáo dục và chăm sóc sức khỏe học đường				
1	Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các cơ quan liên quan	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
2	Tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần; phòng chống bạo lực học đường và bắt nạt trên môi trường mạng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh, Sở Y tế, UBND xã, phường	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
3	Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh; triển khai các mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, UBND xã, phường	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
V	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học				
1	Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám sàng lọc bệnh tật cho người học; cập nhật dữ liệu vào Sổ sức khỏe điện tử theo quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, UBND xã, phường	Kết quả thực hiện	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử; quản lý, theo dõi, thống kê, đánh giá sức khỏe người học trên nền tảng số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Giai đoạn 2026-2030
VI	Tăng cường phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát và huy động nguồn lực				
1	Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp giữa ngành Giáo dục và ngành Y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, UBND xã, phường	Quy chế phối hợp, báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2027 và duy trì hằng năm
2	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, y tế trường học, nước sạch và vệ sinh môi trường.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường	Báo cáo kết quả kiểm tra	Tháng 9/2026
3	Huy động các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ triển khai các hoạt động của Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường	Sở Y tế, các sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên